

Số : **2836**/BXD-VLXDHà Nội, ngày **23** tháng 11 năm 2017V/v xuất khẩu vôi, đolômit theo  
Thông tư số 09/2017/TT-BXD

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Bộ Xây dựng nhận được công văn số 6993/TCHQ-GSQL ngày 27/10/2017 của Tổng cục Hải quan về việc trao đổi vướng mắc xuất khẩu vôi, đolômit theo Thông tư số 09/2017/TT-BXD ngày 5/6/2017. Về vấn đề này, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Khối lượng vôi, đolômit nung xuất khẩu của từng doanh nghiệp trong quy hoạch

Theo Quy hoạch phát triển công nghiệp vôi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 507/QĐ-BXD ngày 27/4/2015 của Bộ Xây dựng, trong đó có quy hoạch các cơ sở nung vôi công nghiệp và dự kiến vùng nguyên liệu cung cấp. Hiện nay, việc sử dụng các cơ sở nung công nghiệp cho mục đích nung vôi và nung đolômit phụ thuộc vào mỏ khoáng sản được cấp phép là đá vôi hoặc đá đolômit. Số lượng mỏ đá đolômit được cấp phép nung đolômit không đáng kể (trong quy hoạch có 02 địa phương có đá vôi đolômit được cấp phép thăm dò, khai thác tại Ninh Bình và Quảng Bình).

Các cơ sở có lò nung công nghiệp có thể nung vôi hoặc nung đolômit, do đó sản lượng xuất khẩu vôi và đolômit nung từ cơ sở sản xuất công nghiệp đó không vượt quá công suất được ghi trong quy hoạch và công suất lò được phép đầu tư thực tế đã được phê duyệt, cụ thể:

- Danh mục các cơ sở sản xuất vôi và đolômit nung công nghiệp hiện có trong quy hoạch đang hoạt động (tại Phụ lục 1).

- Danh mục các Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vôi, đolômit nung công nghiệp chưa đi vào hoạt động (tại Phụ lục 2).

Bộ Xây dựng đề nghị cơ quan hải quan căn cứ vào công suất hiện có để trừ lùi khối lượng xuất khẩu, nhằm tránh hiện tượng các doanh nghiệp đầu tư vượt công suất ghi trong quy hoạch hoặc thụ gom vôi thủ công để xuất khẩu và hồ sơ Giấy phép khai thác mỏ đá vôi, đolômit nung theo quy định (tại công văn số 5815/BTNMT-ĐCKS ngày 27/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Căn cứ vào tình hình triển khai dự án sản xuất vôi, đolômit nung công nghiệp hàng năm của doanh nghiệp và Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp theo quy định, Bộ Xây dựng sẽ thông báo tới Tổng cục Hải quan đối với các dự án đầu tư cơ sở sản xuất vôi, đolômit nung công nghiệp trong Phụ lục 2 khi đi vào hoạt động.

## 2. Việc theo dõi khối lượng xuất khẩu vôi, đolômit nung

Việc xây dựng và ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BXD ngày 5/6/2017 hướng dẫn xuất khẩu vôi, đolômit nung đã nhận được sự thống nhất của các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong đó có Tổng cục Hải quan. Mục tiêu của việc ban hành Thông tư nhằm đưa ra các giải pháp thực hiện lộ trình xoá bỏ lò vôi, đolômit nung thủ công, đảm bảo để các doanh nghiệp sản xuất vôi, đolômit công nghiệp và khai thác khoáng sản đá nung vôi, nung đolômit thực hiện đúng theo quy định của Luật Khoáng sản. Về việc theo dõi khối lượng xuất khẩu vôi, đolômit nung theo Thông tư số 09/2017/TT-BXD ngày 5/6/2017, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 37/BXD-VLXD ngày 11/9/2017, đề nghị Tổng cục Hải quan thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Bộ Xây dựng mong nhận được sự hợp tác của Tổng cục Hải quan. / *gmg*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Cục GS QL về Hải quan;
- Lưu: VP, VLXD, 5.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Phạm Khánh**



**Phụ lục 1: Danh sách các cơ sở sản xuất vôi, đolomit nung công nghiệp đang hoạt động**

TT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Công suất hiện có (tấn/năm)	Công suất theo quy hoạch (tấn/năm)	Vùng nguyên liệu	Ghi chú
1.	Nhà máy giấy An Hòa	Tuyên Quang	33.000	100.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	Vôi để sản xuất giấy trong nước, không xuất khẩu vôi
2.	Công ty CP cơ điện luyện kim Thái Nguyên	Thái Nguyên	60.000	60.000	Mỏ Núi Voi, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Vôi để sản xuất thép trong nước, không xuất khẩu vôi
3.	Công ty TNHH Hương Hải Group	Quảng Ninh	250.000 (Giai đoạn 1)	980.000	Giấy phép số 1062/GP-BTNMT ngày 11/5/2016 của Bộ TNMT về khai thác đá vôi khối II làm vôi công nghiệp tại xã Sơn Dương huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	Đang sản xuất vôi phục vụ trong nước và xuất khẩu
4.	Công ty CP thép Hòa Phát	Hải Dương	150.000	150.000	Thu mua nguyên liệu	Vôi để sản xuất thép trong nước, không xuất khẩu vôi
5.	Bộ Xây dựng đang xem xét việc điều chỉnh tên chủ đầu tư.	Hải Phòng	132.000	150.000	Thu mua nguyên liệu	được phép xuất khẩu vôi khi đảm bảo điều kiện về Giấy phép khai thác đá vôi, đolomit theo yêu cầu tại văn bản số 5815/BTNMT-ĐCKS ngày 27/10/2017 của Bộ TNMT



TT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Công suất hiện có (tấn/năm)	Công suất theo quy hoạch (tấn/năm)	Vùng nguyên liệu	Ghi chú
6.	Công ty cổ phần vôi nghiệp DLH	Hải Dương	120.000	200.000	Giấy phép số 1407/GP-UBND ngày 04/7/2017 và số 3091/GP-UBND ngày 11/11/2013 của tỉnh Quảng Ninh khai thác mỏ đá xã Thống Nhất huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh làm VLXD thông thường.	được phép xuất khẩu vôi khi đảm bảo điều kiện về Giấy phép khai thác đá vôi, đòlômit theo yêu cầu tại văn bản số 5815/BTNMT-ĐCKS ngày 27/10/2017 của Bộ TNMT
7.	Công ty cổ phần Savina (nay là Công ty TNHH Savina Hà Nam).	Hà Nam	60.000	60.000	Chưa được cấp phép mở khai thác đá vôi để sản xuất vôi theo quy định.	được phép xuất khẩu vôi khi đảm bảo điều kiện về Giấy phép khai thác đá vôi, đòlômit theo yêu cầu tại văn bản số 5815/BTNMT-ĐCKS ngày 27/10/2017 của Bộ TNMT
8.	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Vôi Việt	Ninh Bình	200.000	200.000	Giấy phép số 10/GP-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình về khai thác đá nung vôi, đòlômit tại núi Sẻ Chè, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Đang sản xuất vôi, đòlômit nung phục vụ trong nước và xuất khẩu

TT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Công suất hiện có (tấn/năm)	Công suất theo quy hoạch (tấn/năm)	Vùng nguyên liệu	Ghi chú
9.	Công ty TNHH MTV Việt Thắng	Ninh Bình	50.000	200.000	Mỏ đá vôi dolomit núi Lòng Lan, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình làm vật liệu xây dựng thông thường	được phép xuất khẩu vôi, đolomit nung khi đảm bảo điều kiện về Giấy phép khai thác đá vôi, đolomit theo yêu cầu tại văn bản số 5815/BTNMT-ĐCKS ngày 27/10/2017 của Bộ TNMT
10.	Công ty TNHH Một thành viên Vôi Việt Nam	Thanh Hóa	132.000	150.000	Giấy phép khai thác số 146/GP-UBND ngày 23/4/2014 có tận thu đá vôi sản xuất vôi công nghiệp tại Phường Đông Sơn, thị xã Bìn Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đang sản xuất vôi phục vụ trong nước và xuất khẩu
11.	Công ty CP đầu tư khoáng sản than Đông Bắc	Quảng Bình	-	300.000	Mỏ đá Kim Lũ, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Đang triển khai dự án, chưa có sản phẩm vôi, đolomit nung để xuất khẩu
12.	Công ty CPSX Sô đa Chu Lai	Quảng Nam	350.000	350.000	Mỏ đá Thanh Mỹ 2, huyện Nam Giang, Quảng Nam	Vôi để sản xuất sôđa, không xuất khẩu vôi
13.	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Bà Rịa	40.000	40.000	Thu mua nguyên liệu, không có mỏ	Vôi để sản xuất thép trong nước, không xuất khẩu vôi
14.	C.ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	363.000	(Đi kèm với Dự án luyện thép của Formosa Hà Tĩnh)	Thu mua nguyên liệu, không có mỏ	Vôi để sản xuất thép trong nước, không xuất khẩu vôi
<b>Tổng cộng:</b>			<b>1.940.000</b>	<b>3.040.000</b>		





**Phụ lục 2: Danh sách các Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vôi, đolomit nung công nghiệp chưa đi vào hoạt động**

TT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Công suất trong quy hoạch (tấn/năm)	Vùng nguyên liệu	Ghi chú
1.	Công ty TNHH Xuân Thiện Việt Nam	Hòa Bình	2.160.000	Xã Yên Bồng, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	Bổ sung quy hoạch
2.	Công ty TNHH Đá Thượng Thành	Lạng Sơn	60.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
3.	Công ty xi măng Lương Sơn	Hòa Bình	60.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
4.	Công ty cổ phần SPG	Quảng Ninh	300.000	Mỏ đá tại xã Hòa Bình, xã Vũ Oai, huyện Hoành Bồ và Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	
5.	Công ty cổ phần XNK Đình Hà và Công ty CP TM và Vận tải Hồng Hà	Quảng Ninh	210.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
6.	Xí nghiệp tập thể thương binh Quang Minh	Hải Phòng	60.000	Mỏ đá vôi Núi Quai Sanh trên; Núi Quai Sanh dưới, núi Đó, xã Gia Minh, núi Hom Dâu, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	
7.	Công ty CP xi măng Tân Phú Xuân	Hải Phòng	250.00	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
8.	Cty TNHH đầu tư DNV Quảng Đông	Hải Phòng	120.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
9.	Công ty TNHH Hương Hải	Hải Phòng	440.000	Mỏ Đồng Giá, xã Minh Tân và Sa Gạc, xã Minh Đức, H. Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	
10.	Công ty CP xi măng Tràng An	Hà Nam	100.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
11.	Công ty TNHH ĐT XD và PT Xuân Thành	Hà Nam	430.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
12.	Công ty cổ phần vôi công nghiệp Việt Nam 218	Hà Nam	720.000	Thung Dục, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Bổ sung quy hoạch
13.	Công ty cổ phần vôi công nghiệp Việt Nam 219	Hà Nam	720.000	Thung Dục, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Bổ sung quy hoạch
14.	Công ty TNHH 26868	Hà Nam	120.000	TT Kiện Khê, H Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Bổ sung quy hoạch
15.	Công ty cổ phần xi măng Kiện Khê	Hà Nam	100.000	TT Kiện Khê, H Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Bổ sung quy hoạch

TT	Tên doanh nghiệp	Địa điểm	Công suất trong quy hoạch (tấn/năm)	Vùng nguyên liệu	Ghi chú
16.	Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Xuân-Ninh Bình	Ninh Bình	400.000	Mỏ đá vôi đồ lômit Kỳ Phú, huyện Nho Quan được tỉnh Ninh Bình	
17.	Công ty TNHH Trường Thịnh	Ninh Bình	60.000	Chưa cấp phép đá vôi làm vôi công nghiệp	
18.	Công ty CP KT sản xuất bột đá chất lượng cao Linh Thành-Quảng Bình	Quảng Bình	350.000	Khu vực đá vôi, đồ lômit Lèn Giang, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
19.	Công ty CP đầu tư khoáng sản than Đông Bắc	Quảng Bình	300.000	Mỏ đá Kim Lũ, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	
20.	Công ty cổ phần đầu tư khai thác khoáng sản An Phát - Quảng Bình	Quảng Bình	380.000	Khu vực đá vôi, đồ lômit Lèn Giang, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	
21.	Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	Quảng Trị	60.000	Mỏ Tân Lâm; xã Cam Thành huyện Cam Lộ và Tà Rùng, huyện Hướng Hóa	
22.	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hoàn Sơn Đắk Lắk	Đắk Lắk	300.000	Mỏ đá vôi Bán Dao xã Ea Lê, huyện Ea Sup	
23.	Công ty Cty CP ĐT Thái Bảo Sài Gòn	Bình Phước	120.000	Mỏ đá vôi xã An Phú và Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	
24.	Công ty TNHH Hương Hải	Kiên Giang	100.000	Mỏ núi Túc Khối - Xã Dương Hòa, Núi Nhỏ, Ba He, núi Lò vôi lớn, Núi Nước, xã Bình An, huyện Kiên Lương, Kiên Giang	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.920.000</b>		

